

Bản án số: 74/2017/DS-PT  
Ngày 27 tháng 06 năm 2017  
“Tranh chấp bồi thường thiệt hại  
ngoài hợp đồng ”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Bắc

*Các thẩm phán:* Ông Trịnh Hoàng Anh

Ông Nguyễn Văn Trị

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hoa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 17/2017/TLPT-DS ngày 14 tháng 02 năm 2016 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 54/2017/DS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố V.T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2017/QĐ-PT ngày 12/5/2017; quyết định hoãn phiên tòa số 61/2017/QĐ-PT ngày 07/6/2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:***

- Ông Nguyễn Trường S (B), sinh năm 1972; địa chỉ: X đường B.C, Phường A, thành phố V.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

- Bà Trần Thúy Đ, sinh năm 1959; địa chỉ: Y đường B.C, Phường A, thành phố V.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Việt C, luật sư công ty luật hợp danh S.T, thuộc đoàn luật sư tỉnh Nam Định (có mặt).

***Bị đơn:*** Bà Thích Thị H.A, sinh năm 1975; địa chỉ: Z đường Đ.C, Phường A, thành phố V.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Phạm Thanh K là luật sư văn phòng luật sư Phạm Thanh K thuộc đoàn luật sư tỉnh B.D (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Trần Thị Trường V, sinh năm 1973; địa chỉ: X đường B.C, Phường A, thành phố V.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt). Bà V ủy quyền cho ông Nguyễn Trường S (theo giấy ủy quyền ngày 30/6/2013).

- Ông Thái Thiện T, sinh năm 1960; địa chỉ: Y đường B.C, Phường A, thành phố V.T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt). Ông T ủy quyền cho bà Trần Thúy Đ (theo hợp đồng ủy quyền ngày 08/12/2011).

- Ông Nguyễn Cao H. B, sinh năm 1947 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1947; địa chỉ: T.C.Đ, Phường Z, thành phố V. T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có đơn xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Trường S, bà Trần Thúy Đ trình bày:***

Ông S kinh doanh bạc trang sức tại ki ốt Y, bà Đ kinh doanh thuốc tây tại ki ốt X tại đường B.C, Phường A, thành phố V.T; giữa hai ki ốt của Ông Bà là ki ốt G của bà Thích Thị H.A kinh doanh quần áo. Vào lúc 0 giờ 30 phút ngày 26/12/2010 xảy ra hỏa hoạn dẫn đến các ki ốt Y, G, X bị cháy. Đêm xảy ra cháy có ông Thích L cha của bà A ở tại ki ốt G.

Căn cứ vào kết luận giám định số 601/C54B ngày 28/3/2011 và kết luận giám định số 3467/C54B ngày 04/10/2011 của phân viện khoa học hình sự Bộ công an; kết luận giám định số 4075/PC54- Đ3 ngày 15/04/2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; thông báo số 117/TB (PC45) ngày 26/5/2011 của cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác định: hai mẫu tàn tro gửi giám định không tìm thấy thành phần xăng dầu; trên các dây điện và cầu dao điện không phát hiện thấy dấu vết chạm chập điện xảy ra trước khi cháy; loại trừ chạm, chập điện xảy ra trước khi cháy trên dây điện, cầu dao điện dẫn đến cháy; loại trừ việc sử dụng xăng dầu gây cháy. Điểm xuất phát cháy đầu tiên là vị trí mặt phía trên ghé nệm mút trong nhà ở góc bên trái của ki ốt G sau đó đám cháy bùng lên lan sang tủ quần áo, vải cạnh tường gần nệm mút dẫn đến cháy toàn bộ căn ki ốt G rồi cháy lan sang ki ốt Y và X; nguyên nhân gây cháy là do tàn lửa xuất phát từ trong nhà G.

Do đó không có dấu hiệu hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có thông báo số 1386/TB-PC 45 ngày 24/11/2014 không khởi tố hình sự vì cháy không do nguyên nhân chập điện hay xăng dầu, lý do còn lại do tác nhân con người chỉ có thể bất cẩn khi hút thuốc hoặc dùng lửa dẫn đến cháy. Dù lý do nào thì cháy lúc nửa đêm tại ki ốt G làm cho tài sản của của các Ông Bà bị cháy làm phát sinh trách nhiệm dân sự của ông Thích L và bà H.A nên yêu cầu ông L bà A liên đới bồi thường thiệt hại cho Ông Bà, cụ thể: Bồi thường cho ông S toàn bộ thiệt hại là 1.609.448.000 đồng, bà Đ là 531.702.000 đồng.

Căn cứ tính thiệt hại do tài sản đã cháy hết nên các Ông Bà căn cứ vào bảng kê thiệt hại, kết quả định giá đối với giá trị sửa chữa ki ốt.

Lý do yêu cầu liên đới là do đem xảy ra cháy ông Thích L ở tại nơi xảy ra điểm cháy đầu tiên là tác nhân gây cháy, bà H.A là chủ kinh doanh nên cùng có trách nhiệm bồi thường.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Thích L đã mất nên Ông Bà đã rút yêu cầu bồi thường, chỉ yêu cầu bà A bồi thường.

Ngày 11/6/2012, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu có thông báo thu hồi, hủy bỏ thông báo số 117/TB nên tại phiên tòa sơ thẩm ông S, bà Đ xác nhận thông báo 117/TB không còn giá trị.

***Bị đơn, bà Thích Thị H. A trình bày:***

Bà là chủ kinh doanh quần áo tại ki ốt G, đêm 26/12/2010 xảy ra hỏa hoạn tại ki ốt Y, G, X. Thiệt hại xảy ra 100%, nguyên nhân cháy xuất phát từ đâu thì không có bản kết luận nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khẳng định. Còn những người làm chứng thì thấy lửa cháy từ cột điện bên ngoài ki ốt lan vào ki ốt G và sau đó cháy lan sang hai ki ốt hai bên, nhưng Bà cũng không có bất cứ yêu cầu nào đối với sở điện lực.

Như vậy, cho đến nay chưa có một văn bản nào kết luận nguyên nhân xảy ra cháy là do Bà hay ông Thích L có lỗi hay có hành vi làm hư hỏng tài sản của ông S, bà Đ nên yêu cầu Tòa đình chỉ giải quyết vụ án. Bà không đồng ý với kết quả định giá nhưng không yêu cầu định giá lại.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Cao H.B, bà Phạm Thị L trình bày: Ông Bà là chủ quản lý ki ốt Y và cho ông S thuê để kinh doanh. Khi xảy ra cháy thì Ông Bà đã bỏ tiền ra sửa chữa và tiếp tục cho ông S thuê. Ông S khởi kiện yêu cầu bồi thường tài sản trong đó có phần sửa chữa ki ốt thì Ông Bà để ông S nhận số tiền này nếu thắng kiện và không có yêu cầu độc lập gì.

- Ông Thái Thiện T là chồng bà Đ và bà Trần Thị Trường V là vợ ông S đồng ý với trình bày của ông S, bà Đ và không có yêu cầu gì khác.

***Người làm chứng:***

- Ông Trần Văn Đ, ông Lê Trường H, ông Nguyễn D theo yêu cầu của nguyên đơn trình bày: Các ông chứng kiến lửa cháy từ ki ốt bán quần áo G, sau đó cháy lan ra hai ki ốt hai bên là Y, X.

- Ông Nguyễn Văn P, ông Lê Việt C, ông Đào Võ Đ.T theo yêu cầu của bị đơn trình bày: các ông thấy lửa cháy từ cột điện bên ngoài lan vào ki ốt G sau đó lan ra hai ki ốt hai bên là Y, X.

- Ông Nguyễn Văn K trình bày: Ông xác nhận có cháy tại 3 ki ốt nhưng khi ông đến thì đã cháy được 10 phút rồi nên không biết điểm xuất phát từ đâu.

- Bà Cao Thị D.C trình bày: Khi cháy bà đứng từ xa quan sát chỉ thấy cháy báng hiệu rơi xuống không biết cháy từ đâu.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 54/2016/DS-ST ngày 16/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố V.T đã áp dụng Điều 604 Bộ luật dân sự; các Điều 93, 95,

96, 217, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tuyên xử:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường S, bà Trần Thúy Đ đối với yêu cầu ông Thích L bồi thường thiệt hại về tài sản.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường S, bà Trần Thúy Đ đối với yêu cầu bà Thích Thị H.A bồi thường thiệt hại về tài sản.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên chi phí định giá, án phí, trách nhiệm do chậm thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 11 năm 2016, bà Trần Thúy Đ, ông Nguyễn Trường S làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, bà Đ theo bản kê thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Trần Thúy Đ, ông Nguyễn Trường S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thúy Đ, luật sư Trần Việt C trình bày:

Căn cứ vào Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005, Luật phòng cháy chữa cháy, Nghị Định số 35/2003/NĐ-CP hướng dẫn luật phòng cháy chữa cháy thì vụ cháy nêu trên có thiệt hại xảy ra, có hành vi trái pháp luật của bà A, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả và có lỗi cố ý hay vô ý, do đó bà H. A phải bồi thường thiệt hại cho ông S, bà Đ. Thiệt hại là cả ki ốt của bà Đ, ông S bị cháy toàn bộ. Điểm cháy đầu tiên xảy ra tại ki ốt của bà A, bà A đã không thực hiện đúng quy định phòng cháy, chữa cháy nên xảy ra thiệt hại, kinh doanh quần áo là loại hàng hóa dễ cháy mà lại không bảo đảm an toàn cháy nổ đối với cơ sở kinh doanh của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà A bồi thường thiệt hại cho các nguyên đơn.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, luật sư Phạm Thanh K trình bày:

Việc xác định nguyên nhân cháy do đâu là thẩm quyền của cơ quan điều tra nhưng cho đến nay chưa có bất cứ một kết luận nào bà A gây ra cháy, bất cẩn, hay do vi phạm quy định phòng cháy chữa cháy. Các đương sự cũng đã khiếu nại rất nhiều nhưng cho đến nay các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào kết luận bà Thích Thị H.A có lỗi gây ra cháy do vậy không phát sinh trách nhiệm bồi thường. Ngoài ra các nguyên đơn tự kê khai thiệt hại mà không có gì chứng minh thiệt hại đó, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Đơn kháng cáo của bà Trần Thúy Đ, ông Nguyễn Trường S nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định tại các Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố

tụng dân sự nên hợp lệ; Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét lại bản án sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu kháng cáo nêu trên như sau:

Vào lúc 0 giờ 30 phút ngày 26/12/2010 xảy ra hỏa hoạn dẫn đến các kiot Y, G, X bị cháy, thiệt hại về tài sản là 100%; điểm cháy đầu tiên là ở kiốt G, sau đó lan ra hai kiốt hai bên. Kiốt Y của ông Nguyễn Trường S kinh doanh bạc trang sức, kiốt G của bà Thích Thị H.A kinh doanh quần áo, ki ốt Y của bà Trần Thúy Đ kinh doanh thuốc tây.

Ông Nguyễn Trường S yêu cầu bồi thường thiệt hại là 1.609.448.000 đồng (theo bảng kê), căn cứ để tính thiệt hại do bị cháy nên ông S tự kê khai không có chứng cứ chứng minh. Bà Trần Thúy Đ yêu cầu bồi thường là 531.702.000 (theo bảng kê). Căn cứ để các nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường là các bản kết luận của cơ quan điều tra, qua lời khai của người làm chứng nguyên đơn cho rằng bị đơn có lỗi để xảy ra cháy nên phải bồi thường cho các nguyên đơn. Còn bị đơn cho rằng bị đơn cũng bị cháy thiệt hại 100%, bị đơn không có lỗi để xảy ra cháy mà nguyên nhân gây cháy là do cháy dây điện của trụ điện gần ki ốt G dẫn đến cháy cả 3 ki ốt, đây là do khách quan nên bị đơn không đồng ý bồi thường.

Căn cứ vào kết luận giám định số 601/C54B ngày 28/3/2011 và kết luận giám định số 3467/C54B ngày 04/10/2011 của phân viện khoa học hình sự Bộ công an; Kết luận giám định số 4075/PC54-Đ3 ngày 15/04/2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Thông báo số 1386/TB-PC 45 ngày 24/11/2014 của công an tỉnh thì xác định: loại trừ chạm, chập điện xảy ra trước khi cháy trên dây điện, cầu dao điện dẫn đến cháy; loại trừ việc sử dụng xăng dầu gây cháy. Điểm xuất phát cháy đầu tiên là vị trí phía trên ghé nệm mút trong nhà ở góc bên trái của ki ốt G sau đó đám cháy bùng lên lan sang tủ quần áo, vải cạnh tường gần nệm mút dẫn đến cháy toàn bộ căn ki ốt G rồi cháy lan sang ki ốt Y và X. Do đó không có dấu hiệu hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không khởi tố hình. Và từ các kết luận trên cũng không nêu rõ nguyên nhân gây cháy, không xác định tọa độ điểm cháy đầu tiên,

Theo quy định tại điều 604 Bộ luật dân sự thì phải có thiệt hại xảy ra, có hành vi trái pháp luật, có lỗi, có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả xảy ra thì mới phát sinh trách nhiệm bồi thường. Trong vụ án này việc cháy 03 ki ốt là có thật, thiệt hại là có thật nhưng không có hành vi trái pháp luật xảy ra, bị đơn không cố ý gây ra vụ cháy để chính mình cũng bị thiệt hại. Cơ quan điều tra không xác định được nguyên nhân vụ cháy, điểm cháy (tọa độ) chính xác do đó việc cháy là do khách quan, xảy ra ngoài ý muốn của bị đơn. Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận cháy từ trên mái nhà cháy lan xuống dưới nên ông L ngủ ở trên gác và một số người khác ở 2 kiốt hai bên mới thoát nạn. Những người làm chứng cũng chỉ chứng kiến ở bên ngoài điểm cháy, chỉ xác định được

nơi xảy ra cháy đầu tiên là ki ốt G nên bà Thích Thị H.A không có lỗi ( dù vô ý hay cố ý) vì vậy không phát sinh trách nhiệm bồi thường. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, các nguyên đơn không cung cấp chứng cứ mới làm căn cứ cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thúy Đ, ông Nguyễn Trường S. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 54/2016/DS-ST ngày 16/11/2016 Tòa án nhân dân thành phố V.T, cụ thể như sau:

Áp dụng Điều 604 Bộ luật dân sự; các Điều 93, 95, 96, 217, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường S, bà Trần Thúy Đ đối với yêu cầu ông Thích L bồi thường thiệt hại về tài sản.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Trường S, bà Trần Thúy Đ đối với yêu cầu bà Thích Thị H.A bồi thường thiệt hại về tài sản.

3. Về án phí, chi phí Tòa án:

- Về chi phí định giá: Ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thúy Đ phải nộp và đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Trường S phải nộp 14.000.000 (*mười bốn triệu*) đồng, bà Trần Thúy Đ phải nộp 4.000.000 (*bốn triệu*) đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông S bà Đ đã nộp là 18.000.000 (*mười tám triệu*) đồng theo biên lai thu tiền số 009430 ngày 27/7/2011 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V.T, ông S, bà Đ đã nộp đủ.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Trường S và bà Trần Thúy Đ phải nộp mỗi người 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông S bà Đ đã nộp mỗi người 200.000 (*hai trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu tiền số 0001808, 0001809 ngày 01/12/2016 của Chi cục thi hành dân sự thành phố V.T. Như vậy ông S, bà Đ phải nộp thêm mỗi người 100.000 (*một trăm ngàn*) đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện*

*thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (27/6/2017).

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh BVRT;
- TAND TP V.T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP V.T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký tên, đóng dấu*

**Nguyễn Thị Phương Bắc**

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh.
- VKSND
- TAND
- THA DS
- Các đương sự.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương Bắc